

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC II

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1695** /CNKV II
V/v niêm yết công khai hồ sơ mất Giấy
CNQSD đất của ông Võ Hữu Tuyên

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng **6** năm 2026

Kính gửi: UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Khu vực II tiếp nhận hồ sơ (mã hồ sơ: H48.103.24.3-260420-0017; nội dung yêu cầu cấp lại Giấy quyền sử dụng đất do bị mất của ông Võ Hữu Tuyên (SĐT: 0961760889), công dân có địa chỉ thường trú tại xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Võ Hữu Tuyên có đơn đề nghị cấp lại Giấy CNQSD đất cấp cho thửa đất số 970, tờ bản đồ số 6, diện tích 351,0m² loại đất ONT được UBND huyện Tư Nghĩa cấp GCNQSDĐ có số vào sổ CH 07751, sổ phát hành BP 194522 ngày 01/10/2013 cấp cho ông Võ Hữu Huệ và bà Nguyễn Thị Cúc. Ông Võ Hữu Tuyên nhận thừa kế và tặng cho QSD đất đối với thửa đất nêu trên theo Văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho QSD đất được UBND xã Trà Giang chứng thực 119, quyền số 01/2025-SCT/HĐ, GD ngày 13/4/2026.

Theo quy định tại mục 3, phần VIII, Phần C của Phần V tại Phụ Lục I Kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Khu vực II kính chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã Trà Giang để thực hiện thủ tục niêm yết công khai về việc mất Giấy CNQSD đất của Ông Võ Hữu Tuyên đối với thửa đất trên và gửi kết quả về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Khu vực II đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định để có cơ sở giải quyết tiếp theo.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Khu vực II kính đề nghị UBND xã Trà Giang sớm quan tâm, phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận TN> HS;
- Ông Võ Hữu Tuyên (thay báo tin);
- GĐ, các PGĐ Chi nhánh;
- Lưu: VT, HS. (Hung)



Nguyễn Thị Dung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ VÀ TẶNG
CHO QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Tại UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Chúng tôi gồm có 7

1. Ông Võ Hữu Tuyên. Sinh năm 10/03/1962 (con đẻ ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc)

- CCCD số: 051062001248, ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Hộ khẩu thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Võ Thị Thuởng. Sinh năm 13/9/1966 (con đẻ ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc)

- CCCD số: 051166001600, ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Hộ khẩu thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông Võ Hữu Huân. Sinh năm 15/8/1968 (con đẻ ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc)

- CCCD số: 051068001917, ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Hộ khẩu thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Võ Thị Hạnh. Sinh năm 01/01/1972 (con đẻ ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc)

- CCCD số: 051172001870, ngày cấp: 13/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Hộ khẩu thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Võ Thị Phúc. Sinh năm 01/01/1972 (con đẻ ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc)

- CCCD số: 051172001871, ngày cấp: 07/04/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Hộ khẩu thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Người chết để lại di sản:

Ông Võ Hữu Huệ, sinh năm 1933. Chết ngày 13/4/2015 theo trích lục khai tử số 23/TLKT do UBND xã Trà Giang cấp ngày 24/11/2025

Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1934. Chết ngày 06/01/2015 theo trích lục khai tử số 23/TLKT do UBND xã Trà Giang cấp ngày 24/11/2025

Trước khi chết ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc không để lại di chúc hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của ông, bà phải thực hiện.

Cha đẻ của ông Võ Hữu Huệ là Ông Võ Quyền (chết năm 1950).

Tuyên Huệ Hạnh Huệ Phúc

Mẹ đẻ của ông Võ Hữu Huệ là bà Lê Thị Đãi (chết năm 1954).

Cha đẻ của bà Nguyễn Thị Cúc là Ông Nguyễn Kha (chết năm 1956).

Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Cúc là bà Lữ Thị Thỉnh (chết năm 1970).

Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc có 05 người con ruột gồm: Ông Võ Hữu Tuyên, Bà Võ Thị Thương, Ông Võ Hữu Huân, Bà Võ Thị Hạnh, Bà Võ Thị Phúc. Ngoài ra, Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc không còn ai là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng con đẻ và cũng không có ai là cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi nào khác.

II. Di sản thừa kế của Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc chết để lại là:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BP 194522, số vào sổ CH 07751 do UBND huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 01/10/2013 cụ thể như sau.

Thửa đất số 970 Tờ bản đồ số 6

Diện tích: 351m² (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi một mét vuông)

Hình thức sử dụng: Riêng 351 m²; chung: không m²

Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn

Thời hạn sử dụng: Lâu dài

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi).

Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất

IV. Nội dung thỏa thuận.

Bằng văn bản này, chúng tôi gồm: Bà Võ Thị Thương, Ông Võ Hữu Huân, Bà Võ Thị Hạnh, Bà Võ Thị Phúc thống nhất tặng cho toàn bộ phần di sản mà tôi được thừa kế đối với thửa đất của Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc (đã chết) để lại cho Ông Võ Hữu Tuyên. Sinh năm 10/03/1962, CCCD số: 051062001248 được quyền kê khai và toàn quyền quyết định, sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

Cũng bằng văn bản này, tôi Võ Hữu Tuyên xin nhận phần di sản của Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc (đã chết) và phần tài sản được tặng cho của các ông, bà gồm: Bà Võ Thị Thương, Ông Võ Hữu Huân, Bà Võ Thị Hạnh, Bà Võ Thị Phúc.

Như vậy, tôi Võ Hữu Tuyên được quyền kê khai đứng tên giấy chứng nhận QSD đất, trọn quyền sở hữu thửa đất nói trên theo qui định pháp luật.

V. Cam kết của những người tham gia chia di sản.

Sau khi chứng thực xong văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất theo pháp luật, ông Võ Hữu Tuyên có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất và thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định.

Chúng tôi, những người tham gia thỏa thuận phân chia di sản này xin cam đoan:

Tuyên *Thương* *Huân* *Hạnh*

Phúc *Phúc*



- Những thông tin về nhân thân, về di sản và các giấy tờ liên quan đến di sản thừa kế do chúng tôi cung cấp trong thỏa thuận phân chia di sản này là đúng sự thật.

- Không bỏ sót, không dấu người thừa kế theo quy định của pháp luật. Ngoài những người thừa kế có tên nêu trong văn bản Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc không còn người thừa kế nào khác. Nếu còn có ai chứng minh được là người thừa kế hợp pháp của Ông Võ Hữu Huệ, bà Nguyễn Thị Cúc thì chúng tôi hoàn toàn liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật, kể cả việc bồi thường bằng tài sản riêng của chúng tôi nếu có thiệt hại xảy ra và không yêu cầu UBND xã nhận chứng thực văn bản này phải chịu trách nhiệm gì về những việc này.

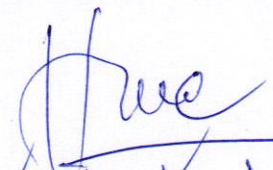
- Không ai trong chúng tôi có bất cứ hành vi nào dẫn đến việc bị truất quyền thừa kế theo quy định của pháp luật.

- Di sản nêu trên không bị tranh chấp, không bị kê biên hoặc thu hồi theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chủ sở hữu chưa chấp hành, và không được dùng để đảm bảo một nghĩa vụ nào khác.

- Thỏa thuận này do chúng tôi tự nguyện lập và việc phân chia, cho tặng di sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản nào của bất cứ ai trong số chúng tôi.

- Chúng tôi đã tự đọc lại toàn bộ văn bản, đã hiểu rõ nội dung và trách nhiệm của mình khi lập văn bản và đồng ý toàn bộ nội dung đã ghi trong văn bản và cùng tự nguyện ký tên điểm chỉ dưới đây để làm bằng chứng.

Những người thừa kế cùng ký tên dưới đây.


Võ Hữu Huệ
Hạnh

Võ Thị Hạnh
Thủy

Võ Thị Bình
Phúc

Võ Thị Phúc
Thủy



**LỜI CHỨNG THỰC VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TRÀ GIANG**

Ngày 13 tháng 04 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười ba, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại: UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Tôi: Phạm Văn Phùng, Phó Chủ Tịch UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi

CHỨNG THỰC:

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. **Ông Võ Hữu Tuyên.** Sinh năm 10/03/1962 CCCD số: 051062001248

2. **Bà Võ Thị Thuởng.** Sinh năm 13/9/1966 CCCD số: 051166001600

3. **Ông Võ Hữu Huân.** Sinh năm 15/8/1968 CCCD số: 051068001917

4. **Bà Võ Thị Hạnh.** Sinh năm 01/01/1972 CCCD số: 051172001870

5. **Bà Võ Thị Phúc.** Sinh năm 01/01/1972 CCCD số: 051172001871

- Các ông/bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản và đã cùng ký/điểm chỉ vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt ông Nguyễn Đồng Tới, công chức Tư pháp- Hộ tịch là người tiếp nhận hồ sơ.

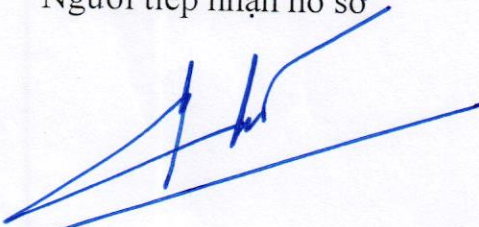
Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành 04 bản chính (mỗi bản chính gồm: 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

- Bên nhận di sản: 03 bản;

- Lưu tại UBND xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi: 01 bản chính.

Số chứng thực 119 ,quyển số 01/2025 -SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ


Nguyễn Đồng Tới

Người thực hiện chứng thực
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Phùng

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi : Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi ⁽¹⁾

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực II

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất (2):

1.1. Tên người sử dụng đất (Viết chữ in hoa): VÕ THỊ TIÊN

Sinh năm: 1962..... Giấy tờ nhân thân/pháp nhân số⁽¹⁾: ..051062001248.

Địa chỉ thường trú: Thôn 4, xã Tà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại : 0961760889 Email (nếu có):

2. Nội dung biến động ⁽³⁾:

Thừa kế' di sản' sử' dụng' đất, cấp' lại' công' chứng.

Nhân Do Bị Mất

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có ⁽⁵⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày 10. tháng 4.. năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Tuyen
Đoàn Tuyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN BẢO MẬT GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực II

Tôi tên là: Võ Hữu Tuyên

Sinh năm: 1962, CCCD số: 051062001248

Địa chỉ thường trú: Xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

Nay tôi làm đơn này xin trình bày với quý cấp một việc như sau. Hiện nay Tôi đang sử dụng thửa đất số: 970 tờ bản đồ số 6, diện tích 351m², địa chỉ tại Thôn 4, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi, đã được Sở tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ ông Võ Hữu Huệ ngày 01/10/2013.

Trong quá trình lưu trữ và quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, đến nay Tôi đã làm thất lạc, đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không thấy giấy chứng nhận sử dụng đất trên.

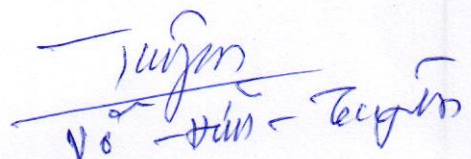
Do vậy, hôm nay Tôi viết đơn này kính trình lên quý cấp tạo điều kiện cho Tôi được xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để gia đình Tôi thực hiện các quyền và nghĩa vụ được Nhà nước quy định.

Tôi xin cam đoan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Tôi là không có thể chấp, cầm cố, cho tặng hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào. Nếu lời khai của Tôi không đúng sự thật thì Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Mong quý cấp quan tâm sớm giải quyết cho Tôi.

Tôi thành thật cảm ơn quý cấp./.

Trà Giang, Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người viết đơn


Võ Hữu Tuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 05 năm 2026. Tại Trụ sở Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực II.

*** Thành phần tham gia :**

1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực II

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| - Ông: Nguyễn Thượng Đăng | - Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Trần Kim Hưng | - Nhân viên |

2. Chủ sử dụng đất:

- | | |
|---------------------|--------------------|
| - Ông: Võ Hữu Huân | - Chủ sử dụng đất |
| - Bà: Võ Thị Hạnh | - Chủ sử dụng đất |
| - Ông: Võ Hữu Tuyên | - Chủ sử dụng đất; |

*** Nội dung làm việc:**

1. Thông qua nội dung:

Ngày 20/04/2026, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực II tiếp nhận hồ sơ của ông Võ Hữu Tuyên tại thửa đất số 970, tờ bản đồ số 6 (bản đồ đo vẽ năm 2010) xã Nghĩa Lâm, diện tích: 351,0m² ONT.

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lưu trữ nguyên trước đây các thửa đất nêu trên thuộc 1 phần thửa đất số 608, tờ bản đồ số 6, diện tích 1117,1 m², mục đích sử dụng đất: ONT được UBND huyện Tư Nghĩa cấp GCN cho ông Võ Hữu Huệ và bà Nguyễn Thị Cúc ngày 16/12/2011. Nguyên trước đây theo bản đồ đo vẽ năm 1993 là thửa đất số 286, tờ bản đồ số 3, diện tích 1230,0m², mục đích sử dụng đất 1230,0m² (T), diện tích đất ở vượt quá hạn mức đất ở được công nhận QSD đất theo **quyết định số 405/QĐ-UB của UBND huyện Tư Nghĩa ngày 27/8/1997.**

Nguồn gốc và quá trình biến động đất đai:

- Năm 2011 UBND huyện Tư Nghĩa cấp GCN cho ông Võ Hữu Huệ và bà Nguyễn Thị Cúc thửa đất số 608 tờ bản đồ số 6, diện tích 1117,1 m², mục đích sử dụng đất (ONT), xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đến năm 2013, ông Võ Hữu Huệ và bà Nguyễn Thị Cúc thực hiện tách thửa và chuyển quyền thửa đất trên đã được cấp GCNQSD đất cụ thể các thửa như sau:

+ Thửa đất số 970, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 351,0m², mục đích sử dụng đất 351,0m² (ONT). Hiện thửa đất này ông Võ Hữu Tuyên đang thực hiện đăng ký biến động và cấp GCN (Nhận thừa kế QSD đất).

+ Thửa đất số 971, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 197,2m², mục đích sử dụng đất 197,2m² (ONT). Đã chuyển quyền cho ông Đặng Văn Trung và bà Võ Thị Hạnh.

+ Thửa đất số 972, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 568,9m², mục đích sử dụng đất 568,9m² (ONT). Đã chuyển quyền cho ông Võ Hữu Huân.

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Hữu Huệ và bà Nguyễn Thị Cúc thể hiện toàn bộ diện tích thửa đất (1230,0 m²), loại đất T là không đúng quy định tại Điều 54 Luật Đất đai năm 1993.

Căn cứ mục IV của Kết luận số 87/KL-UBND ngày 20/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thì trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho ông Võ Hữu Huân, bà Võ Thị Hạnh, ông Võ Hữu Tuyên phải khắc phục. Nội dung khắc phục cũng được chỉ ra tại điểm 2.9 mục III của Kết luận số 87/KL-UBND: ***“Trường hợp công dân thống nhất điều chỉnh giảm diện tích đất ở mà người sử dụng đất được hưởng lợi chưa đúng quy định cần phải được xử lý điều chỉnh giảm diện tích đất ở hoặc truy thu số tiền chênh lệch nộp Ngân sách nhà nước”***; đồng thời UBND tỉnh cũng đã có Công văn số 6418/UBNDTTHC ngày 27/11/2024 chỉ đạo: ***“...Trên cơ sở đó phân loại chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh, Cục thuế tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức họp, tổng hợp ý kiến tham mưu UBND tỉnh các phương án xử lý phù hợp với quy định pháp luật theo từng nhóm đối tượng, từng trường hợp cụ thể để xem xét chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền, Hoàn thành nhiệm vụ trước ngày 28/02/2025...”***; theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức họp và báo cáo, đề xuất hướng xử lý trình UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo; ***tuy nhiên hiện nay chưa nhận được chỉ đạo của cấp thẩm quyền nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh chưa có cơ sở hướng dẫn cụ thể nội dung khắc phục và cũng chưa thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận cho công dân***. Vì vậy, để có cơ sở thực hiện đăng ký biến động và cấp đổi GCN thì trường hợp của ông Võ Hữu Huân, bà Võ Thị Hạnh, ông Võ Hữu Tuyên điều chỉnh diện tích đất ở theo quyết định số 405/QĐ-UB của UBND huyện Tư Nghĩa ngày 27/8/1997.

2. Ý kiến của thành phần tham gia:

2.1. Ý kiến của Chi Nhánh:

Để có cơ sở thực hiện đăng ký biến động và cấp đổi GCN thì trường hợp của ông Võ Hữu Huân, bà Võ Thị Hạnh, ông Võ Hữu Tuyên điều chỉnh diện tích đất ở theo quyết định số 405/QĐ-UB của UBND huyện Tư Nghĩa ngày 27/8/1997. Vì hạn mức đất ở quyết định số 405/QĐ-UB của UBND huyện Tư Nghĩa ngày 27/8/1997 của thửa đất là 300,0m², nên thống nhất điều chỉnh mỗi thửa còn lại 100,0m².

2.2. Ý kiến của chủ sử dụng:

Vì hạn mức đất ở quyết định số 405/QĐ-UB của UBND huyện Tư Nghĩa ngày 27/8/1997 của thửa đất của tôi là 300,0m², nhưng vì thửa đất đã tách thửa

thành 3 thửa đất và chuyển quyền là thửa đất số 970, 971 và 972. Sau khi thảo luận và chúng tôi thống nhất điều chỉnh hạn mức từng thửa đất như sau:

Ông Võ Hữu Tuyên là chủ sử dụng của thửa đất số 970, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 351,0m², mục đích sử dụng đất 351,0m² (ONT). Nay thống nhất điều chỉnh hạn mức đất ở là thửa đất số 970, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 351,0m², mục đích sử dụng đất 100,0m² (ONT) và 251,0m²(HNK).

Bà Võ Thị Hạnh là chủ sử dụng của thửa đất số 971, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 197,2m², mục đích sử dụng đất 197,2m² (ONT). Nay thống nhất điều chỉnh hạn mức đất ở là thửa đất số 971, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 197,2m², mục đích sử dụng đất 100,0m² (ONT) và 97,2m²(HNK).

Ông Võ Hữu Huân là chủ sử dụng của thửa đất số 972, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 568,9m², mục đích sử dụng đất 568,9m² (ONT). Nay thống nhất điều chỉnh hạn mức đất ở là thửa đất số 972, tờ bản đồ số 6, bản đồ đo vẽ năm 2010, diện tích 568,9m², mục đích sử dụng đất 100,0m² (ONT) và 468,9m²(HNK).

Trên đây là ý kiến thống nhất của chúng tôi và cam kết không khiếu nại khiếu kiện gì về điều chỉnh giảm diện tích đất ở của các thửa đất trên.

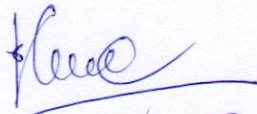
*** Kết luận:**

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, được lập thành 05 bản, 03 trang có giá trị như nhau có đọc lại cho tất cả thành phần tham gia cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

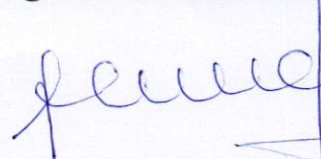
THÀNH PHẦN THAM GIA

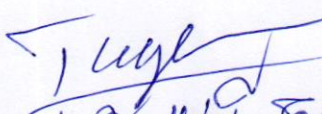
Chủ sử dụng đất

Hàaph
Võ Thị Hạnh


Võ Hữu Huân

Người viết biên bản

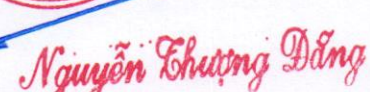

Trần Kim Hằng


Võ Hữu Tuyên

Lãnh đạo Chi nhánh Chi khu vực II

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Chương Đăng